

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/EBA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc  
Địa chỉ: Số 1231, khu phố 5, Đường Quốc lộ 1A, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số doanh nghiệp: 0301472278  
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 734/GCNATTP-SATTP, ngày cấp 21/02/2025, nơi cấp Sở An Toàn Thực Phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG SÔ CÔ LA MÈO**
2. Thành phần:
- Nhân bánh: Nhân sô cô la (bột ca cao, đậu xanh, đường, trehalose, dầu thực vật, bột mì, bột nếp, mạch nha, hương liệu tổng hợp (sô cô la, vani), chất bảo quản 202).
  - Vỏ bánh: Bột mì, nước đường (đường, nước, glucose, chất chống oxy hóa 330, chất ổn định 501(i)), dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)).
- Trong đó bột ca cao 21,5%.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 60 g, 120 g (2 cái x 60 g), 240 g (4 cái x 60 g), hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
  - Chất liệu bao bì:
    - Đóng gói 1 cái: Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ.
    - Đóng gói 2 hoặc 4 cái: Sản phẩm để vào khay nhựa kèm túi hút ẩm và được đóng gói trong túi nhựa, chứa trong hộp giấy nhỏ, bên ngoài là hộp giấy lớn.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

| Stt | Mã số | Tên                                                               | Địa chỉ                                                                              | Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP                                                     |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 102   | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Số 1231, khu phố 5, Đường Quốc lộ 1A, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Số 734/GCNATTP-SATTP, ngày cấp 21/02/2025, nơi cấp Sở An Toàn Thực Phẩm thành phố Hồ Chí Minh. |
| 2.  | 103   | Chi nhánh Cora Miền Đông                                          | Số 268, Đường Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam        | Số 2040/GCNATTP-SATTP, ngày cấp 22/04/2025, nơi cấp Sở An Toàn Thực Phẩm thành phố Hồ Chí Minh |

| Stt | Mã số | Tên                                                                                                   | Địa chỉ                                                                                                                                        | Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP                                                        |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.  | 106   | Địa điểm kinh doanh tại Hải Phòng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Lô 1/20, Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                                               | Số 96/GCNATTP-SCT, ngày cấp 25/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương TP Hải Phòng                       |
| 4.  | 107   | Địa điểm kinh doanh tại Đà Nẵng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc   | Tầng hầm, Tầng 1, Tầng 2, Tầng 4 và Tầng lửng, Khu thương mại Vĩnh Trung, Số 255-257 Hùng Vương, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Số 136/GCNATTP-ATTP, ngày cấp 17/03/2025, nơi cấp Ban Quản lý An Toàn Thực Phẩm thành phố Đà Nẵng |
| 5.  | 111   | Địa điểm kinh doanh tại Phú Thạnh - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Số 53, Đường Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                                     | Số 2651/GCNATTP-SATTP, ngày cấp 17/07/2024, nơi cấp Sở An Toàn Thực Phẩm thành phố Hồ Chí Minh    |
| 6.  | 112   | Địa điểm kinh doanh tại Nghệ An - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc   | Số 02, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                                                            | Số 05/GCNATTP-SCT, ngày cấp 24/02/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Nghệ An                       |
| 7.  | 113   | Địa điểm kinh doanh tại Vĩnh Phúc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Khu Trung tâm thương mại Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                                                   | Số 04/GCNATTP-SCT, ngày cấp 06/05/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc                     |
| 8.  | 114   | Địa điểm kinh doanh tại Nam Định - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc  | Trung tâm thương mại GO! Nam Định, Quốc lộ 10, Phường Đông A, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                                                         | Số 05/2025/GCNATTP-SCT, ngày cấp 12/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Nam Định                 |
| 9.  | 117   | Địa điểm kinh doanh tại Hải Dương - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Trung tâm thương mại GO! Hải Dương, Km 54+100, Quốc lộ 5, Khu 3, Phường Hải Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                               | Số 762/GCNATTP-SCT, ngày cấp 13/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Hải Dương                    |
| 10. | 118   | Địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Trung tâm thương mại GO! Thanh Hóa, Phố Đồng Lễ, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam                                                    | Số 277/GCNATTP-SCT, ngày cấp 27/02/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa                    |
| 11. | 120   | Địa điểm kinh doanh tại Cần Thơ - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc   | Trung tâm thương mại GO! Cần Thơ, Lô số 1, khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam                                 | Số 19/2025/GCNATTP-SCT, ngày cấp 01/04/2025, nơi cấp Sở Công Thương TP Cần Thơ                    |

3147/  
CÔ  
HÁCH N  
HƯƠNG  
SIÊU  
VH TAP

| Stt | Mã số | Tên                                                                                                         | Địa chỉ                                                                                                                              | Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP                                                                |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | 124   | Địa điểm kinh doanh tại Phú Thọ - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc         | Trung tâm thương mại GO! Việt Trì, Đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                 | Số 41/GCNATTP-SCT, ngày cấp 13/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ                               |
| 13. | 125   | Địa điểm kinh doanh tại Ninh Bình - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Ninh Bình, Đường Trần Nhân Tông, Phường Đông Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                               | Số 01/GCNATTP-ATTP, ngày cấp 10/04/2025, nơi cấp Chi Cục An Toàn Thực Phẩm tỉnh Ninh Bình                 |
| 14. | 128   | Địa điểm kinh doanh tại Hạ Long - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc         | Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Hạ Long, Cột 5, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                           | Số 05/2023/GCNATTP-SCT, ngày cấp 17/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh                       |
| 15. | 131   | Địa điểm kinh doanh tại Bắc Giang - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Bắc Giang, phường Tân Tiến, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                                                         | Số 02/2025/GCNATTP-SCT, ngày cấp 28/02/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang                        |
| 16. | 133   | Địa điểm kinh doanh tại Nguyễn Thị Thập - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Tầng trệt, tầng 1 và tầng 2, Lô A, Khu Dân cư Cityland, số 99, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Số 4019/GCNATTP-BQLATTP, ngày cấp 04/08/2022, nơi cấp Ban Quản lý An Toàn Thực Phẩm thành phố Hồ Chí Minh |
| 17. | 139   | Địa điểm kinh doanh tại Quảng Ngãi - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc      | Tầng 1, Trung tâm thương mại và Siêu thị Hùng Cường Big C, đường Lý Thường Kiệt, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam         | Số 1650/GCNATTP-SCT, ngày cấp 20/06/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi                          |
| 18. | 140   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Trà Vinh                    | Trung tâm thương mại và siêu thị Trà Vinh, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Nguyệt Hóa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam                         | Số 09/GCNATTP-SCT, ngày cấp 11/04/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh                              |
| 19. | 142   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bến Tre                     | Tầng trệt, Trung tâm thương mại GO! Bến Tre, Ấp 1, đường Võ Nguyên Giáp (Quốc lộ 60), Phường Sơn Đông, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam      | Số 21/2023/GCNATTP-SCT, ngày cấp 16/04/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Bến Tre                          |
| 20. | 143   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bà Rịa                      | Tầng 1, Trung tâm thương mại GO! Bà Rịa, số 2A đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam    | Số 13/GCNATTP-SCT, ngày cấp 24/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                     |

2278  
NG T  
HIỆM H  
MAI VÀ  
THI AN  
/ - TP

| Stt | Mã số | Tên                                                                                                                        | Địa chỉ                                                                                                                                                 | Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP                                         |
|-----|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 21. | 144   | Địa điểm kinh doanh tại Thái Nguyên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc                    | Tầng 2, Trung tâm thương mại Việt – Nhật Thái Nguyên, Lô đất HH-01 thuộc Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam | Số 03/GCNATTP-SCT, ngày cấp 07/04/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên    |
| 22. | 145   | Địa điểm kinh doanh tại Thái Bình - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc                      | Trung tâm Thương mại GO! Thái Bình, đường Trần Thái Tông, Tổ 1, Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                                 | Số 91/2025/GCNATTP-SCT, ngày cấp 06/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Thái Bình |
| 23. | 146   | Địa điểm kinh doanh tại Lào Cai - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc - Siêu thị GO! Lào Cai | Trung tâm thương mại GO! Lào Cai, km6+600, thửa đất HH1 thuộc tiểu khu đô thị số 13, đường Trần Hưng Đạo, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam      | Số 01/GCNATTP-SCT, ngày cấp 14/04/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Lào Cai        |
| 24. | 151   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Hà Nam                                     | Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Phủ Lý, thửa đất số 449, tờ bản đồ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                 | Số 77/2024/GCNATTP-SCT, ngày cấp 26/07/2024, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Hà Nam    |
| 25. | 152   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bạc Liêu                                   | Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 33, đường 23/8, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                                                     | Số 08/GCNATTP-SCT, ngày cấp 03/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu       |
| 26. | 153   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Ninh Thuận                                 | Trung tâm thương mại GO! Ninh Thuận, Góc ngã tư đường Cao Bá Quát - Ngô Gia Tự, Khu phố 14, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam                  | Số 31/GCNATTP-SCT, ngày cấp 04/03/2025, nơi cấp Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận     |
| 27. | 154   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Hưng Yên                                   | Trung tâm thương mại GO! Hưng Yên, Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 49, đường Tô Hiệu, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                            | Số 303/GCNATTP-UBND, ngày cấp 15/07/2025, nơi cấp Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hưng Yên    |



### III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

| Stt | Tên chỉ tiêu      | Đơn vị tính | Giới hạn cho phép |
|-----|-------------------|-------------|-------------------|
| 1.  | Aflatoxin B1      | µg/kg       | 2                 |
| 2.  | Aflatoxin tổng số | µg/kg       | 4                 |
| 3.  | Ochratoxin A      | µg/kg       | 3                 |
| 4.  | Deoxynivalenol    | µg/kg       | 500               |
| 5.  | Zearalenone       | µg/kg       | 50                |

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| Stt | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Giới hạn cho phép |
|-----|----------------|-------------|-------------------|
| 1.  | Arsen (As)     | mg/kg       | 1,0               |
| 2.  | Cadmi (Cd)     | mg/kg       | 0,2               |
| 3.  | Chì (Pb)       | mg/kg       | 0,2               |
| 4.  | Thủy ngân (Hg) | mg/kg       | 0,05              |

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Tham khảo TCVN 12940:2020 Tiêu chuẩn quốc gia Bánh Nướng, đối với bánh nướng có chứa sản phẩm động vật.

| Stt | Chỉ tiêu                                              | Đơn vị tính | Kế hoạch lấy mẫu       |                        | Mức giới hạn           |                        |
|-----|-------------------------------------------------------|-------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|     |                                                       |             | <i>n</i> <sup>a)</sup> | <i>c</i> <sup>b)</sup> | <i>m</i> <sup>c)</sup> | <i>M</i> <sup>d)</sup> |
| 1.  | Tổng vi sinh vật hiếu khí                             | CFU/g       | 5                      | 2                      | 5 x 10 <sup>5</sup>    | 5 x 10 <sup>6</sup>    |
| 2.  | <i>E. coli</i>                                        | CFU/g       | 5                      | 2                      | 20                     | 10 <sup>2</sup>        |
| 3.  | <i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase | CFU/g       | 5                      | 2                      | 20                     | 10 <sup>2</sup>        |
| 4.  | <i>Salmonella</i>                                     | /25g        | 5                      | 0                      | Không phát hiện        |                        |
| 5.  | Nấm mốc                                               | Bào tử/ g   | Không quy định         |                        | 150                    |                        |

Trong đó:

a) *n* là số mẫu cần lấy từ lô hàng để thử nghiệm.

b) *c* là số mẫu tối đa cho phép trong *n* mẫu có kết quả thử nghiệm nằm giữa *m* và *M*.

c) *m* là giới hạn dưới.

d) *M* là giới hạn trên. Trong số *n* mẫu thử nghiệm, không được có mẫu nào cho kết quả vượt quá giá trị *M*.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025  
**ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký tên, đóng dấu)  


Lê Thị Minh Trang  
Giám Đốc Chất Lượng



## MẪU NHÃN DỰ KIẾN

### BÁNH NƯỚNG SÔ CÔ LA MÈO

Thành phần:

- Nhân bánh: Nhân sô cô la (bột ca cao, đậu xanh, đường, trehalose, dầu thực vật, bột mì, bột nếp, mạch nha, hương liệu tổng hợp (sô cô la, vani), chất bảo quản 202).
- Vỏ bánh: Bột mì, nước đường (đường, nước, glucose, chất chống oxy hóa 330, chất ổn định 501(i)), dầu thực vật, lòng đỏ trứng gà, bơ đậu phộng, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)).

Trong đó bột ca cao 21,5%.

Khối lượng tịnh: 60 g, hoặc 120 g (2 cái x 60 g), hoặc 240 g (4 cái x 60 g)

Dùng ngay sau khi mở bao bì. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

Hạn sử dụng: 10 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

Thông tin dinh dưỡng. Thành phần dinh dưỡng trong 100g: Năng lượng 370 kcal; Chất đạm 6,7 g; Carbohydrate 60,6 g; Đường tổng số 26,7 g; Chất béo 10 g; Chất béo bão hòa 2,6 g; Natri 73 mg.

Cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Sản xuất tại: (thông tin Tên và Địa chỉ nơi sản xuất sản phẩm theo danh sách dưới đây)

### TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NƠI SẢN XUẤT (ĐỂ IN TRÊN NHÃN SẢN PHẨM)

| Stt | Mã số | Tên                                                                                                   | Địa chỉ                                                                                                                                        |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 102   | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc                                     | Số 1231, khu phố 5, Đường Quốc lộ 1A, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                           |
| 2.  | 103   | Chi nhánh Cora Miền Đông                                                                              | Số 268, Đường Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                                  |
| 3.  | 106   | Địa điểm kinh doanh tại Hải Phòng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Lô 1/20, Khu đô thị mới Ngã Năm – Sân bay Cát Bi, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                                               |
| 4.  | 107   | Địa điểm kinh doanh tại Đà Nẵng - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc   | Tầng hầm, Tầng 1, Tầng 2, Tầng 4 và Tầng lửng, Khu thương mại Vĩnh Trung, Số 255-257 Hùng Vương, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam |
| 5.  | 111   | Địa điểm kinh doanh tại Phú Thạnh - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Số 53, Đường Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                                                     |
| 6.  | 112   | Địa điểm kinh doanh tại Nghệ An - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc   | Số 02, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                                                            |
| 7.  | 113   | Địa điểm kinh doanh tại Vĩnh Phúc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Khu Trung tâm thương mại Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                                                   |

14722  
CÔNG  
CH NHIỆM  
NG MẠI V  
EU THỊ  
TÂN - TP

| Stt | Mã số | Tên                                                                                                         | Địa chỉ                                                                                                                                                 |
|-----|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.  | 114   | Địa điểm kinh doanh tại Nam Định - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc        | Trung tâm thương mại GO! Nam Định, Quốc lộ 10, Phường Đông A, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                                                                  |
| 9.  | 117   | Địa điểm kinh doanh tại Hải Dương - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Hải Dương, Km 54+100, Quốc lộ 5, Khu 3, Phường Hải Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                                        |
| 10. | 118   | Địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Thanh Hóa, Phố Đồng Lễ, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam                                                             |
| 11. | 120   | Địa điểm kinh doanh tại Cần Thơ - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc         | Trung tâm thương mại GO! Cần Thơ, Lô số 1, khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam                                          |
| 12. | 124   | Địa điểm kinh doanh tại Phú Thọ - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc         | Trung tâm thương mại GO! Việt Trì, Đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                                    |
| 13. | 125   | Địa điểm kinh doanh tại Ninh Bình - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Ninh Bình, Đường Trần Nhân Tông, Phường Đông Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                                                  |
| 14. | 128   | Địa điểm kinh doanh tại Hạ Long - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc         | Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Hạ Long, Cột 5, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam                                                              |
| 15. | 131   | Địa điểm kinh doanh tại Bắc Giang - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc       | Trung tâm thương mại GO! Bắc Giang, phường Tân Tiến, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                                                                            |
| 16. | 133   | Địa điểm kinh doanh tại Nguyễn Thị Thập - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc | Tầng trệt, tầng 1 và tầng 2, Lô A, Khu Dân cư Cityland, số 99, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                    |
| 17. | 139   | Địa điểm kinh doanh tại Quảng Ngãi - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc      | Tầng 1, Trung tâm thương mại và Siêu thị Hùng Cường Big C, đường Lý Thường Kiệt, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam                            |
| 18. | 140   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Trà Vinh                    | Trung tâm thương mại và siêu thị Trà Vinh, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Nguyệt Hóa, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam                                            |
| 19. | 142   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bến Tre                     | Tầng trệt, Trung tâm thương mại GO! Bến Tre, Ấp 1, đường Võ Nguyên Giáp (Quốc lộ 60), Phường Sơn Đông, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam                         |
| 20. | 143   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bà Rịa                      | Tầng 1, Trung tâm thương mại GO! Bà Rịa, số 2A đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 1, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                       |
| 21. | 144   | Địa điểm kinh doanh tại Thái Nguyên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc     | Tầng 2, Trung tâm thương mại Việt – Nhật Thái Nguyên, Lô đất HH-01 thuộc Khu dân cư số 1, đường Việt Bắc, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam |



| Stt | Mã số | Tên                                                                                                                        | Địa chỉ                                                                                                                                            |
|-----|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22. | 145   | Địa điểm kinh doanh tại Thái Bình - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc                      | Trung tâm Thương mại GO! Thái Bình, đường Trần Thái Tông, Tổ 1, Phường Vũ Phúc, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                                            |
| 23. | 146   | Địa điểm kinh doanh tại Lào Cai - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc - Siêu thị GO! Lào Cai | Trung tâm thương mại GO! Lào Cai, km6+600, thửa đất HH1 thuộc tiểu khu đô thị số 13, đường Trần Hưng Đạo, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam |
| 24. | 151   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Hà Nam                                     | Tầng 2, Trung tâm thương mại GO! Phủ Lý, thửa đất số 449, tờ bản đồ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam            |
| 25. | 152   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Bạc Liêu                                   | Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 33, đường 23/8, Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau, Việt Nam                                                                |
| 26. | 153   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Ninh Thuận                                 | Trung tâm thương mại GO! Ninh Thuận, Góc ngã tư đường Cao Bá Quát - Ngô Gia Tự, Khu phố 14, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam             |
| 27. | 154   | Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc tại Hưng Yên                                   | Trung tâm thương mại GO! Hưng Yên, Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 49, đường Tô Hiệu, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                       |





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ AN LẠC

Số 1231, khu phố 5, Đường Quốc lộ 1A, Phường An Lạc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : PR9K2507120773-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00127661

Mã số Eol :

005-32410-503694

Tên mẫu :

BÁNH NƯỚNG SÔ CÔ LA MÈO

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

12/07/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/07/2025

Thời gian thử nghiệm :

13/07/2025 - 28/07/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                    | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                | KẾT QUẢ                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n1                               | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)            | Không phát hiện (LOD=10) |
| 2   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n2                               | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)            | Không phát hiện (LOD=10) |
| 3   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n3                               | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)            | Không phát hiện (LOD=10) |
| 4   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n4                               | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)            | Không phát hiện (LOD=10) |
| 5   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> -n5                               | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)            | Không phát hiện (LOD=10) |
| 6   | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n1                                | /25 g  | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện          |
| 7   | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n2                                | /25 g  | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện          |
| 8   | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n3                                | /25 g  | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện          |
| 9   | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n4                                | /25 g  | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện          |
| 10  | VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i> -n5                                | /25 g  | TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020 | Không phát hiện          |
| 11  | VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n1 | cfu/ g | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                    | Không phát hiện (LOD=10) |
| 12  | VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n2 | cfu/ g | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                    | Không phát hiện (LOD=10) |
| 13  | VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n3 | cfu/ g | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                    | Không phát hiện (LOD=10) |
| 14  | VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n4 | cfu/ g | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                    | Không phát hiện (LOD=10) |
| 15  | VD580 VD (a) <i>Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase</i> -n5 | cfu/ g | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                    | Không phát hiện (LOD=10) |
| 16  | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n1                          | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                     | 5.0x10 <sup>1</sup>      |
| 17  | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n2                          | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                     | Không phát hiện (LOD=10) |



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00127661

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                           | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                      | KẾT QUẢ                     |
|-----|-----------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 18  | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n3 | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                           | Không phát hiện<br>(LOD=10) |
| 19  | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n4 | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                           | Không phát hiện<br>(LOD=10) |
| 20  | VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí -n5 | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                           | 4.0x10 <sup>1</sup>         |
| 21  | VD517 VD (a) Tổng số bào tử nấm mốc           | cfu/ g | CMMEF - tái bản lần thứ 5 2015<br>(APHA) - Chương 22 | Không phát hiện<br>(LOD=10) |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 30/07/2025.

## Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-25-VD-135825-01 / EUVNHC-00352679- Trang : 1 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ AN LẠC

Số 1231, khu phố 5, Đường Quốc lộ 1A, Phường An Lạc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : PR9K2507120773-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00127660

Mã số Eol :

005-32410-503692

Tên mẫu :

BÁNH NƯỚNG SÔ CÔ LA MÈO

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

12/07/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/07/2025

Thời gian thử nghiệm :

15/07/2025 - 25/07/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                                         | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                               | KẾT QUẢ                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                                                  | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                                   | 5.57                        |
| 2   | VDYL7 VD (a) Chất béo                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                                            | 10.0                        |
| 3   | VDS54 VD (a) Chất đạm                                                       | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009                                | 6.72                        |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                                                     | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | 27.5                        |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | 4.11                        |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | 5.62                        |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | Không phát hiện (LOD=0.15)  |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | 0.85                        |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                                                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)                    | 16.9                        |
| 10  | VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)                      | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77                               | 59.8                        |
| 11  | VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77                               | 367                         |
| 12  | VD210 VD (a) Độ ẩm                                                          | %           | EVN-R-RD-2-TP-3496                                            | 17.1                        |
| 13  | VD297 VD (a) Tro tổng                                                       | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3497                                            | 0.78                        |
| 14  | VD279 VD (a) Natri (Na)                                                     | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)                         | 67.1                        |
| 15  | VD30A VD (a) Kali sorbat                                                    | mg/ kg      | EVN-R-RD-1-TP-3578 (Tham khảo ISO 22855:2008; TCVN 8122:2009) | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 16  | VD855 VD (a) Cadimi (Cd)                                                    | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                  | Không phát hiện (LOD=0.01)  |
| 17  | VD861 VD (a) Chì (Pb)                                                       | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                  | Không phát hiện (LOD=0.017) |
| 18  | VD856 VD (a) Arsen (As)                                                     | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                  | Không phát hiện (LOD=0.01)  |



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00127660

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                          | ĐƠN VỊ   | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                                  | KẾT QUẢ                        |
|-----|----------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 19  | VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)                  | mg/ kg   | AOAC 2015.01                                                     | Không phát hiện<br>(LOD=0.007) |
| 20  | VD063 VD (a) Ochratoxin A                    | µg/ kg   | EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827) | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |
| 21  | VD066 VD (a) Zearalenon                      | µg/ kg   | EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)                          | Không phát hiện<br>(LOD=5)     |
| 22  | VD821 VD (a) Aflatoxin B1                    | µg/ kg   | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)              | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |
| 23  | VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) | µg/ kg   | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo DIN EN 14123:2008-03)              | Không phát hiện<br>(LOD=0.5)   |
| 24  | VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà                | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)     | 2.66                           |
| 25  | VD1LA VD (a) Deoxynivalenol                  | µg/ kg   | EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009)              | Không phát hiện<br>(LOD=100)   |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 30/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 30/07/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.  
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.  
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.